TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 14-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán C tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Luân và bà Lò Thị Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - thư ký tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa v ụ án ra xét xử số : 10/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ 17, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Vì Thị T; vợ: Lò Thị Y; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022 được tại ngoại. Có mặt.

2. Vũ Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vũ Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết); vợ: Lê Thị T; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: tại bản án số 35/2006/HSST ngày 06/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Y đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội đánh bạc (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ng ày 08/9/2022 được tại ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh năm 1976, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị P; con: và có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022 được tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Văn M; tên gọi khác: Không; sinh năm 1965, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Minh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị H và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022 được tại ngoại. Có mặt.

5. Vũ Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh năm 1985, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vũ Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị T (đã chết); vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022 được tại ngoại. Có mặt.

6. Ngô Văn C; sinh năm 1984, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Ngô Minh V và bà Nguyễn Thị T; vợ: Hà Thị N; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không, tiền án: có 01 tiền án, tại bản án số 23/2019/HS-ST, ngày 04/10/2019 của TAND huyện T, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 02/9/2022 cho đến nay . Có mặt.

7. Trần Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1972, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022 được tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Hà Thị N, sinh năm 1988, trú tại bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 02/9/2022, bị cáo Nguyễn Trung Đ đi bộ đến nhà của bị cáo Trần Văn T tại Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La chơi, tại đây bị cáo Đ gặp các bị cáo Trần Văn T, Ngô Văn C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M đang ngồi uống nước. Quá trình ngồi chơi, Đ rủ T, C, Q, M đánh bài dưới hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với mức cá cược thấp nhất là 10.000 đồng, mức tố cao nhất là 50.000 đồng. Tất cả đều đồng ý, sau đó Nguyễn Văn M đi bộ về nhà của mình lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q từ A đến K mang đến để sử dụng đánh bài.

Hình thức đánh bạc: Cả nhóm sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 Q do Nguyễn Văn M mang đến đến làm dụng cụ để đánh bạc. Một người trong nhóm sẽ dùng bộ tú lơ khơi chia cho mỗi người 03 Q bài, sau khi chia xong mỗi người chơi phải bỏ ra 10.000 đồng gọi là tiền chống cửa. Sau đó người chơi lên bài và tính giá trị bài của mình mà có thể úp bài, theo bài hoặc tố thêm. Úp bài thì mất số tiền bỏ ra chống cửa; theo bài là đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người tố trước đặt; tố thêm thì phải bỏ ra số tiền cao hơn số tiền của người tố trước. Ván chơi kết thúc khi tất cả cùng bỏ bài, người còn lại thắng và thu tiền của người chơi đã đặt. Nếu còn người theo thì sẽ so giá trị của bài để tính thắng thua được số tiền tố và tiền gà. Người thắng sẽ chia bài ván tiếp theo.

Liêng được tính từ cao đến thấp như sau: Sáp, liêng đồng chất, liêng T, ảnh và điểm (9 to nhất) và tính theo tứ tự rô, cơ, tép, bích. Sáp là bộ ba Q bài giống nhau các sáp từ bé đến lớn là 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q, K, A. Liêng là bộ ba Q bài liên tiếp nhau, khi có 2 liêng bằng nhau thì sẽ tính cây có chất cao nhất để so sánh, chất cao nhất là chất rô, sau đó đến cơ, tép, bích. Ảnh (Đĩ) là bộ 3 Q bài có các Q J, Q, K. Khi người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh chất cao nhất trong bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến Q bài. Thứ tự từ thấp đến cao của các Q bài là J, Q, K. Điểm là số đơn vị của tổng 3 Q bài cộng lại (các Q bài 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm. Điểm cao nhất là 9, thấp nhất là 0. Khi bằng điểm thì so sánh Q bài có chất cao nhất, nếu cùng chất thì so sánh Q. Q từ thấp đến cao là 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q, K, A. Khi tham gia đánh bài Nguyễn Trung Đ có 700.000 đ sử dụng vào việc đánh bài, Nguyễn Văn M sử dụng 760.000đ, Nguyễn Văn Q sử dụng 640.000đ, Trần Văn T sử dụng 2.270.000đ, Ngô Văn C sử dụng 600.000đ. Cả 5 bị cáo chơi đến 14 giờ 30 phút thì có bị cáo Vũ Văn Q và bị cáo Vũ Văn Q đến chơi và cùng vào thạm gia, khi chơi Vũ Văn Q sử dụng 1.400.000đ để đánh bài, Vũ Văn Q sử dụng 700.000đ vào việc đánh bài. Các bị cáo tham gia sát phạt nhau đến 15 giờ 00 cùng ngày thì bị tổ Công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.950.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q bài từ A đến K; Thu giữ trên người Vũ Văn Q tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 500.000 đồng; Thu giữ trên người Nguyễn Văn Q tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 600.000 đồng; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone XS MAX đã qua sử dụng thu của Nguyễn Trung Đ; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng thu của Ngô Văn C; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo đã qua sử dụng thu của Vũ Văn Q; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng thu của Vũ Văn Q; 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Văn Q; 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh xe cũ đã qua sử dụng, BKS 26N1-050.71 thu giữ của Vũ Văn Q; 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Q; 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu đen xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Ngô Văn C.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định số: 88, trưng cầu giám định: Số tiền 5.950.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang Nguyễn Trung Đ- Cùng đồng phạm đang có hành vi đánh bạc; số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người Vũ Văn Q; số tiền 600.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn Q là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận số: 1515 ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 5.950.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang Nguyễn Trung Đ- Cùng đồng phạm đang có hành vi đánh bạc; số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người Vũ Văn Q; số tiền 600.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Văn Q là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Q, Ngô Văn C và Trần Văn T về tội: Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Q, Ngô Văn C và Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Q, Ngô Văn C và Trần Văn T phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ, Trần Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 10 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng (Hai mươi tư tháng) tù của bản án số 23/2019/HS-ST ngày 04/10/2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ . Buộc bị cáo Ngô Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 30 tháng đến 33 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 10 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ .

Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q bài từ A đến K.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.050.000 đồng (Bẩy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đã niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung Đ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XS MAX vỏ màu vàng, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Ngô Văn C 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Q, Ngô Văn C và Trần Văn T: Các bị cáo nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị N nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, chị đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản của mình là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen trắng, BKS: 26N1-082.66. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội,

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Q, Ngô Văn C và Trần Văn T, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 02 tháng 9 năm 2022 tại nhà ở của bị cáo Trần Văn T, tại Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Q, Ngô Văn C và Trần Văn T đã có hành vi dùng Q bài tú lơ khơ chơi liêng, sát phạt nhau được thua bằng tiền mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, khi đang chơi thì bị tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bài được thua bằng tiền, khi tham gia đánh bài Nguyễn Trung Đ có 700.000 đồng để đánh bài; Vũ Văn Q có 700.000 đồng để đánh bài; Nguyễn Văn M có 760.000 đồng để đánh bài; Nguyễn Văn Q có 640.000 đồng để đánh bài; Vũ Văn Q có 1.400.000 đồng để đánh bài; Trần Văn T có 2.270.000 để đánh bài; Ngô Văn C có 600.000 đồng để đánh bài. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bài là 7.050.000 đồng. Khi bị bắt, các bị cáo đã dồn vào giữa chiếu bạc là 5.950.000 đồng và thu giữ trên người bị cáo Vũ Văn Q 500.000 đồng và thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn Q 600.000 đồng. Các bị cáo đều khai nhận đã dùng và sẽ dùng số tiền thu giữ trên người vào việc đánh bài.

Xét hành vi sát phạt nhau được thua bằng tiền trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo Đ, lối sống và các chuẩn mực xã hội, ảnh hưởng đến hạnh phúc, Kinh tế gia đình và là cơ sở phát sinh tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Q, Ngô Văn C và Trần Văn T đã phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là

có căn cứ. Việc xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo: Về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Q, Ngô Văn C và Trần Văn T. Do hám lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng, sát phạt nhau được thua bằng tiền. Song số tiền sát phạt nhau không lớn, với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.050.000 đồng là hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: "phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ, nhất thời rủ nhau phạm tội. Song vai trò của từng bị cáo là khác nhau. Bị cáo Nguyễn Trung Đ là người khởi xướng việc đánh bạc trái phép và rủ rê lôi kéo người khác cùng đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn M là người chuẩn bị công cụ là bộ bài để dùng vào việc đánh bạc. Bị cáo Trần Văn T là người chuẩn bị địa điểm, các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Văn Q, sau khi được Nguyễn Trung Đ rủ đánh bạc đều đồng ý và trực tiếp tham gia đánh bạc tích cực, còn 2 bị cáo Vũ Văn Q và Vũ Văn Q ngày tết độc lập nghỉ làm, nên đến chơi nhà bị cáo T, khi thấy các bị cáo khác đang đánh bạc đã cùng tham gia sau. Vì vậy cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Trung Đ,Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Q và Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Ngô Văn C đã có 01 tiền án về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đến thời điểm phạm tội mới chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qua định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Q, Ngô Văn C và Trần Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Trần Văn T, Vũ Văn Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Bị cáo Ngô Văn C có ông nội tên Ngô Văn T có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba và có ông Ngoại là Nguyễn Văn D là thương binh và được Nhà nước

tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Nguyễn Văn Q có bố đẻ là ông Nguyễn Văn D là thương binh và là người có công trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì ; bị cáo Nguyễn Văn M có bố đẻ là ông Nguyễn Văn M là thương binh loại 1/4; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M.

Từ sự phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội giản đơn, số tiền sát phạt nhau không lớn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn Q và Trần Văn T phạm tội lần đầu tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng . Bị cáo Vũ Văn Q mặc dù nhân thân năm 2006 đã bị Tòa án nhân dân huyện Y đã xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc , tuy nhiên thời gian phạm tội đã lâu và đã được xoá án tích . Bị cáo Vũ Văn Q và bị cáo Vũ Văn Q đến nhà bị cáo Nguyễn Văn M chơi không có mục đích đánh bạc, nhưng khi đến nơi, thấy các bị cáo khác đang chơi bạc, thì mới vào chơi thì bị bắt. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội. Xét thấy không nhất thiết phải các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo trên là có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị cáo Ngô Văn C tại bản án số 23/2019/HS-ST, ngày 04/10/2019 bị TAND huyện T, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đến thời điểm phạm tội mới chưa chấp hành xong hình phạt, mà lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự quy định, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[4] Các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn Q,Trần Văn T, Vũ Văn Q đã bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 – 08/9/2022. Thời gian tạm giữ được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Bị cáo Ngô Văn C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 9 năm 2022 cho đến nay, thời gian tạm giữ, tạm giam được tính vào thời hạn thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hàng tháng còn phải chịu khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% thu nhập. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nghề Lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, chỉ đủ ăn, hiện không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 Q bài từ A đến K , đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội , là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 5.950.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Văn Q và 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q, xác định những số tiền này các bị cáo đã dùng và sẽ dùng số tiền vào việc đánh bạc, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XS MAX vỏ màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung Đ và 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ngô Văn C, xét thấy đây là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo Nguyễn Trung Đ và Ngô Văn C.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh BKS 26N1-044.67 xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Văn Q, 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh xe cũ đã qua sử dụng, BKS 26N1-050.71 thu giữ của Vũ Văn Q; 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu trắng BKS 26N1-082.66 xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Q, 01 xe máy nhãn hiệu ExciterBKS 26N1-009.81 màu đen xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Ngô Văn C và 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Vũ Văn Q, Vũ Văn Q và Nguyễn Văn M. Quá trình điều tra xác định xe máy thu giữ là tài sản chung của gia đình của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Nên cơ quan điều tra đã trả lại cho C sở hữu hợp pháp là: Vũ Văn Q, Vũ Văn Q và Nguyễn Văn M, Hà Thị Ngoan. Tại phiên tòa Vũ Văn Q, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q và người có Q lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị N không có yêu cầu đề nghị gì. Vì vậy, Hội đồng xét xét không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thị N, sinh năm 1968, trú tại: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, là vợ của bị cáo Trần Văn T, khi các bị cáo đánh bạc tại nhà chị Nguyễn Thị N không có ở nhà, nên không biết và không hưởng lợi nhuận gì về việc các bị cáo đánh bạc ở nhà. Do đó cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý trong vụ án là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Trần Văn T, Vũ Văn Q Phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 15 tháng (Mười lăm tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày (Bẩy ngày) tạm giữ, từ ngày 02/9/2022 đến ngày

08/9/2022 bằng 21 ngày (Hai mươi mốt ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 14 tháng (Mười bốn tháng) 09 ngày (Chín ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Trung Đ cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối Nguyễn Trung Đ về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 14 tháng (Mười bốn tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày (Bẩy ngày) tạm giữ, từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022 bằng 21 ngày (Hai mươi mốt ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 13 tháng (Mười ba tháng) 09 ngày (Chín ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Trần Văn T về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 09 tháng (Chín tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày (Bẩy ngày) tạm giữ, từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022 bằng 21 ngày (Hai mươi mốt ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 08 tháng (Tám tháng) 09 ngày (Chín ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Vũ Văn Q về tội Đánh Bạc.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn C phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 06 tháng (Sáu tháng) tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng (Hai mươi tư tháng) tù của bản án số 23/2019/HS-ST ngày 04/10/2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ . Buộc bị cáo Ngô Vă n C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 tháng (Ba mươi tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2022 là ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Q Phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 tháng (Mười hai tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày (Bẩy ngày) tạm giữ, từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022 bằng 21 ngày (Hai mươi mốt ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 tháng (Mười một tháng) 09 ngày (Chín ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Nguyễn Văn M về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 10 tháng (Mười tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày (Bẩy ngày) tạm giữ, từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022 bằng 21 ngày (Hai mươi mốt ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 09 tháng (Chín tháng) 09 ngày (Chín ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Nguyễn Văn Q về tội Đánh Bạc.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q Phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 12 tháng (Mười hai tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày (Bẩy ngày) tạm giữ, từ ngày 02/9/2022 đến ngày 08/9/2022 bằng 21 ngày (Hai mươi mốt ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 tháng (Mười một tháng) 09 ngày (Chín ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Vũ Văn Q về tội Đánh Bạc.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q bài từ A đến K.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 7.050.000 đồng (Bẩy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đã niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung Đ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone XS MAX vỏ màu vàng, đã qua sử dụng

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn C 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu trắng đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Vũ Văn Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Q, Ngô Văn C và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan biết được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKS tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- THA hình sự ;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bộ phận NVCA huyện Y ;
- Các bị cáo; NCQLNV liên quan;
- UBND phường C;
- UBND xã C ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - C tọa phiên tòa

Thái Văn Tùng